

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/6/2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai
2. Bà Nguyễn Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 31 tháng 5 và ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-MPT ngày 26/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Số 92, ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An.
2. *Bị đơn:* Anh Đồng Châu Hữu T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số 9/35B, khóm H, Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh T tìm hiểu khoảng 05 tháng thì tiến đến hôn nhân, tổ chức đám cưới vào ngày 01/12/2015. Chị H và anh T đăng ký kết hôn vào

ngày 31/5/2016 tại UBND Phường N, thành phố S, Đồng Tháp.

Sau đám cưới, chị H và anh Tấn sống chung nhà với cha anh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ở nhà tổ chức ăn nhậu, kiếm chuyện cự cãi với chị H, anh T không phụ tiếp chị H chăm sóc con. Chị H đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không nghe, không sửa đổi, vẫn ham chơi. Vì con còn nhỏ nên chị H đã cố chịu đựng chung sống với anh T, cho đến tháng 11 năm 2020 nhận thấy không thể nào tiếp tục chung sống với anh T nữa, do đó chị H đã đưa con về nhà mẹ ruột ở huyện B, tỉnh Long An sinh sống.

Từ khi chị H đưa con về Long An đến nay, anh T không tới lui hàn gắn, hòa giải tình cảm vợ chồng. Anh T chỉ gọi điện thoại cho chị H được khoảng vài lần, sau đó thì chặn số điện thoại của chị H, không liên lạc được. Gia đình chồng cũng không tới lui thăm cháu nội. Nay chị H nhận thấy không thể hàn gắn chung sống với anh T, tình cảm không còn. Chị H yêu cầu ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Đồng Tấn L, sinh ngày 16/10/2016 (Hiện đang sống với chị H). Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn anh Đồng Châu Hữu T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; Về con chung: Giao cháu Đồng Tấn L, sinh ngày 16/10/2016 (Hiện đang sống với chị H) cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung không xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại số 9/35B, khóm H, Phường N, thành phố S, Đồng Tháp. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S, Đồng Tháp.

[1.2] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Đối với bị đơn là anh Đồng Châu Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Đồng Châu Hữu T chung sống từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2016 tại UBND Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, cự cãi với chị H, anh T không phụ tiếp chị H chăm sóc con. Chị H đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không nghe, không sửa đổi, vẫn ham chơi, đến tháng 11 năm 2020 thì chị H đưa con về nhà mẹ ruột ở huyện B, tỉnh Long An sinh sống cho đến nay nhưng anh T cũng không liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng không đến thăm, quan tâm vợ con. Chị H xác định không tình cảm với anh T, vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh T không có hạnh phúc nên không thể tiếp tục chung sống với anh T. Chị H yêu cầu được ly hôn anh T.

Về phía anh T: Quá trình tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, anh T đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, anh T đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh T cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị H nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Qua xác minh thu thập chứng cứ đối với ông Đồng Văn D là cha ruột của anh T trình bày: Sau khi anh T biết chị H đưa con về nhà mẹ ruột sống thì anh T xác định cắt đứt quan hệ vợ chồng, không qua lại, muốn ly hôn chị H nên đã đốt hết đồ (quần áo) của chị H.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Giữa chị H và anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy việc chị H yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đồng Tấn L, sinh ngày 16/10/2016 (hiện con đang sống chung với chị H).

Xét thấy: Cháu L từ khi sinh ra cho đến nay đã sống chung với chị H có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần và hiện cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu L cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu L. Anh T được quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H. Cho chị Nguyễn Thị Xuân H ly hôn anh Đồng Châu Hữu T.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Nguyễn Thị Xuân H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đồng Tấn L, sinh ngày 16/10/2016. Hiện cháu L đang sống chung với chị H.

- Chị Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu anh Đồng Châu Hữu T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên không xem xét, giải quyết.

- Anh Đồng Châu Hữu T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp ngày 25/01/2021 theo biên lai thu số 0008658 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND Phường N, TP. S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Thùy